

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giang Thành

Ông Nguyễn Văn Đoạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 – An Giang đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Ngô Thị Kim T, sinh ngày 06/9/1995, nơi sinh: tại huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (địa chỉ cư trú sau khi sắp xếp đơn vị hành chính: khu phố T, xã M, tỉnh An Giang). Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ, Tôn giáo: không, con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1964 và mẹ bà Trần Thị T1, sinh năm: 1964. Có chồng tên Nguyễn Duy B và có 01 con sinh năm: 2018.

Tiền án: không có.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 12 năm 2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo Lê Huỳnh A (tên gọi khác: Hoàng A1), sinh ngày 12/10/2004, tại huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (địa chỉ cư trú sau khi sắp xếp đơn vị hành chính: khu phố S, xã M, tỉnh An Giang). Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; cha tên Lê Bé H và mẹ Trương Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không có.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 12 năm 2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Bị cáo Trương Tuấn K, sinh ngày 09/10/2002, tại huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (địa chỉ cư trú sau khi sắp xếp đơn vị hành chính: khu phố T, xã M, tỉnh An Giang). Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Con ông Trương Quốc N, sinh năm: 1985 và bà Nguyễn Thị Kim L (đã chết). Vợ tên Thị C, sinh năm: 2004.

Tiền án: không có.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 12 năm 2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Duy B**, sinh năm: 1991 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ cư trú sau khi sắp xếp đơn vị hành chính: khu phố T, xã M, tỉnh An Giang.

- Ông **Ngô Văn P1**, sinh năm: 1964 (*có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ cư trú sau khi sắp xếp đơn vị hành chính: khu phố T, xã M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/12/2023, Công an thị trấn S tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Ngô Thị Kim T ngụ tại khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay khu phố T, xã M, tỉnh An Giang), phát hiện và bắt quả tang Ngô Thị Kim T đang tàng trữ khối lượng ma túy 0,4329gam trong người và tiền Việt Nam là 5.497.000 đồng cùng với vật chứng khác. Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận:

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Ngô Thị Kim T đưa cho Lê Huỳnh A số tiền 1.500.000 đồng kêu Huỳnh A đi mua ma túy, Huỳnh A đã sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo F11 của T gọi điện cho một người tên H1 (không rõ lai lịch) để mua ma túy. Sau khi điện thoại cho H1, Huỳnh A lấy xe mô tô mang biển kiểm soát số 68D1-068.18 (xe của ông Ngô Văn P1 là cha của T) đến nhà trọ đối diện Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe tại ấp T, xã S, huyện H (nay ấp T, xã S, tỉnh An Giang) để gặp H1 mua 01 gói ma túy với số tiền 1.500.000 đồng mang ma túy về đưa cho T. Khi có ma túy, T lấy 01 phần ma túy cho vào dụng cụ (nỏ) mà T đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ma túy cùng với Trương Tuấn K, Huỳnh A để sử dụng ma túy. Do bộ sử dụng ma túy mà T chuẩn bị trước đó bị vỡ nên K đã dùng khò ga và ống thủy tinh có sẵn trong phòng ngủ của T, làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy khác để cả nhóm cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc T, K, Huỳnh A đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Nguyễn Duy B1 (chồng T) về thấy và vào sử dụng ma túy cùng với K, T và Huỳnh A.

Sau khi sử dụng ma túy, khoảng 16 giờ cùng ngày, đang trong phòng ngủ, T nghe bên ngoài có tiếng kêu và hỏi mua ma túy nên T đã bán 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng cho người không rõ lai lịch và số ma túy còn lại (do Huỳnh A mua sử dụng), số ma túy còn lại bị cáo T cất giấu trong người và bị kiểm tra, phát hiện.

**** Tại bản kết luận giám định số 1267/KL-KTHS ngày 11/12/2023 phòng K1 Công an tỉnh K đã kết luận:*** Các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, không đồng nhất, chứa trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong giữ giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4329 gam (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4175 gam).

**** Vật chứng trong vụ án:***

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì, ký hiệu số 1267/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 gói nylon đựng mẫu vật và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4175 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

+ 08 gói nylon được hàn kín gồm 03 gói kích thước 03cm x 0,7 cm, các gói nylon còn lại kích thước 03cm x 0,9cm; 2,9cm x 0,7cm; 2,6cm x 0,7cm; 2,6cm x 01cm; 2,7cm x 01cm.

+ 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp đậy kích thước 5,7cm x 0,3cm.

+ 01 chai nhựa, nắp màu đỏ, có chữ Sting dài 21,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu xanh dài 22,5cm, lỗ còn lại được gắn một cái nỏ thủy tinh, phần bên trong nắp chai có gắn ống hút màu cam nối liền với nỏ thủy tinh.

+ 01 cân tiểu ly màu đen trắng kích thước 7,5cm x 04cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 14cm.

+ 05 ống thủy tinh trong suốt có cung kích thước 20cm.

+ 01 đầu khò.

+ 01 bình ga mini cũ.

+ 01 đoạn ống hút nhựa, một đầu hàn kín, 01 đầu được cắt xéo, màu sọc trắng xanh, dài 7,3cm.

+ 01 đoạn ống hút nhựa, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt xéo, màu sọc trắng xanh, dài 7,3cm.

+ 01 điện thoại Oppo F11, màu đen tím (đã qua sử dụng).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu đỏ đen, biển số 68D1 – 068.18 (đã qua sử dụng).

+ Tiền Việt Nam đồng: 5.497.000 đồng đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện H.

*** Xử lý vật chứng trong vụ án:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả các vật chứng cho các chủ sở hữu, cụ thể:

Trả cho bị cáo Ngô Thị Kim T số tiền 5.297.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 342/QĐ-CSĐT ngày 27/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Đối với Nguyễn Duy B là người sử dụng chất ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 05/4/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với hành vi của đối tượng tên H1 bán ma túy cho Lê Huỳnh A và người mua ma túy của T số tiền 200.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra xử lý sau.

*** Tại Cáo trạng số 65/CT-VKS-HĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) truy tố:**

Các bị cáo Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A, Trương Tuấn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) truy tố về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đồng thời, bị cáo Ngô Thị Kim T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang) truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại quyết định trả hồ sơ số 09/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang) đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang) để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:**

1. Làm rõ mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Ngô Thị Kim T để xem xét hành vi của bị cáo T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) hay phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Làm rõ hành vi và vai trò của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy B có đồng phạm cùng các bị cáo T, K, Anh trong tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) hay không?

Trong trường hợp, nếu có căn cứ cho rằng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy B là đồng phạm cùng với các bị cáo Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A, Trương Tuấn K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thì đề nghị xem xét đối với Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 05/4/2024 của Công an huyện H theo quy định tại Điều 62 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Làm rõ bị cáo Lê Huỳnh A có thuộc hộ nghèo hay không để thực hiện quyền trợ giúp pháp lý cho bị cáo theo quy định tại Điều 7 của Luật trợ giúp pháp lý.

**** Tại Cáo trạng số 113/CT-VKS-HĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) truy tố:***

Các bị cáo Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A, Trương Tuấn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) truy tố về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Đồng thời, bị cáo Ngô Thị Kim T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

**** Tại Công văn số 01/CV-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang) đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang) cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) rút toàn bộ hồ sơ vụ án đã truy tố với Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A, Trương Tuấn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Ngô Thị Kim T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).***

Với lý do: Còn đồng phạm với bị cáo Ngô Thị Kim T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nhưng chưa được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H điều tra làm rõ.

**** Tại quyết định trả hồ sơ số 02/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang) đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) để điều tra bổ sung theo đề nghị rút hồ sơ của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay Viện kiểm sát nhân dân***

khuvực 4 – An Giang) về việc: Có hay không đồng phạm tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Ngô Thị Kim T trong vụ án.

**** Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS-HĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) truy tố:***

Các bị cáo Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A, Trương Tuấn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) truy tố về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Đồng thời, bị cáo Ngô Thị Kim T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

**** Tại phiên tòa***, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ngô Thị Kim T, Trương Tuấn K và Lê Huỳnh A (tên gọi khác Lê Hoàng A1) theo như nội dung Cáo trạng số 49/CT-VKS-HĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A (hay tên gọi khác Hoàng A1) và Trương Tuấn K quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A (hay tên gọi khác Hoàng A1) và Trương Tuấn K, mỗi bị cáo từ 5 năm đến 06 năm tù giam đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Ngô Thị Kim T quy định tại khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim T hình phạt 02 năm tù giam đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị Kim T.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Ngô Thị Kim T, Trương Tuấn K và Lê Huỳnh A có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp và không thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T, K, Huỳnh A. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang về việc trả lại tài sản cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, K, Huỳnh A khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát khu vực 4 – An Giang) đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nói sau cùng của các bị cáo T, K, Huỳnh A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang), Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh:

Bị cáo Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A, Trương Tuấn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nhân chứng, cùng với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 04/12/2023, Công an thị trấn S thực hiện kiểm tra hành chính tại nhà Ngô Thị Kim T; địa chỉ khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay khu phố T, xã M, tỉnh An Giang) phát hiện, thu giữ trong người bị cáo Thùy lượng ma túy có trọng lượng 0,4329g ma túy. Quá trình điều tra bị cáo T

khai nhận:

Ma túy cất giấu trong người của bị cáo bị lực lượng Công an thu giữ là của bị cáo T. Mục đích bị cáo T cất giấu ma túy là để bán cho người khác và sử dụng. Thực tế vào khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T nghe bên ngoài có tiếng kêu và hỏi mua ma túy nên bị cáo T đã bán 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng cho người không rõ lai lịch. Đến 19 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và thu giữ 0,4329g ma túy còn lại.

Tại bản kết luận giám định số 1267/KL-KTHS ngày 11/12/2023 phòng K1 Công an tỉnh K đã kết luận: Các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, không đồng nhất, chứa trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong giữ giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4329 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang) đã truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đồng thời, trong quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: Nguồn gốc ma túy bị cáo có được để bán và sử dụng là do: Vào khoảng 12 giờ ngày 04/12/2023, bị cáo T có đưa Lê Huỳnh A số tiền 1.500.000 đồng để Huỳnh A đi mua ma túy về cùng sử dụng. Khi Huỳnh A đi mua ma túy thì bị cáo T đã trực tiếp chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy để chờ Huỳnh A đem ma túy về cùng sử dụng chung. Sau khi Huỳnh A mua ma túy về, T lấy một lượng ma túy cho vào dụng cụ đã chuẩn bị sẵn để cùng Huỳnh A, K sử dụng.

Tuy nhiên, khi đang thực hiện việc sử dụng ma túy thì bộ dụng cụ sử dụng ma túy được T chuẩn bị sẵn bị vỡ nên K đã dùng khò ga và ống thủy tinh có sẵn để làm dụng cụ sử dụng ma túy khác để T, Huỳnh A tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Khi các bị cáo T, K, Huỳnh A đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Nguyễn Duy B (chồng T) về thấy và vào sử dụng ma túy chung.

Quá trình điều tra, bị cáo K và Huỳnh A thừa nhận có cùng T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với T theo đúng lời khai nhận của T. Do đó, các bị cáo T, Huỳnh A, K bị Viện kiểm sát khu vực 4 – An Giang truy tố về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm nhưng đồng phạm mang tính chất giản đơn. Theo đó bị cáo T là người tổ chức với vai trò chính là cung cấp địa điểm, tiền để mua ma túy và chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; bị cáo Huỳnh A giúp sức bị cáo T đi lấy ma túy về để cùng tổ chức sử dụng và bị cáo K là người thực hành trong việc sử dụng khô ga và ống thủy tinh làm thành bộ nổ (sau khi bộ nổ Thùy cung cấp bị vỡ) và là người đưa ma túy vào nổ cùng với các bị cáo khác sử dụng chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Riêng đối với Nguyễn Duy B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng T, K, Huỳnh A, Tòa án đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra làm rõ có hay không vai trò đồng phạm của B cùng với các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra thể hiện: Khi B về nhà thì thấy các bị cáo T, K và Huỳnh A đang sử dụng trái phép chất ma túy nên B vào tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Băng không tham gia vào giai đoạn nào trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ thấy các bị cáo khác đang sử dụng ma túy nên vào sử dụng ma túy chung. Cho nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất không truy tố đối với Nguyễn Duy B. Vì vậy, căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử sẽ không xem xét hành vi của Nguyễn Duy B.

Mặt khác, theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang) thì Tòa án đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất điều tra làm rõ có hay không vai trò đồng phạm cùng với T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra thể hiện: Không có căn cứ để xác định bị cáo Huỳnh A, K hoặc có người khác cùng với T thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xét thấy, vụ án có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo có đầy đủ năng lực hình sự, đủ nhận thức để biết rõ về hành vi phạm tội của mình nhưng các bị cáo lại cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Đồng thời, là nguyên nhân làm phát sinh các

loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần có mức án thật nghiêm để răn đe, để giáo dục bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, K, Huỳnh A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo T, K, Huỳnh A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Đồng thời, việc các bị cáo T, K, Huỳnh A thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là do các bị cáo T, K, Huỳnh A tự thú khi Cơ quan Công an kiểm tra hành chính và phát hiện ma túy do bị cáo T cất giấu. Do đó, các bị cáo T, K, Huỳnh A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, các bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, riêng đối với bị cáo K mất mẹ từ nhỏ và bị cáo A mất cha và mẹ từ nhỏ nên thiếu tình thương quan tâm gia đình, bị cáo T nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Do các bị cáo T, K, Huỳnh A có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 nên các bị cáo T, K, Huỳnh A đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi lượng hình.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định: Bị cáo T có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Đồng thời, tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) thì các bị cáo T, K, Huỳnh A có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú

từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Theo hồ sơ, tài liệu chứng cứ thể hiện: Các bị cáo T, K, Huỳnh A không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, ngoài tài sản phục vụ sinh hoạt hằng ngày thì các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, K, Huỳnh A.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

[8]. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo T, K, Huỳnh A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Kim T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). **Xử phạt:**

Bị cáo **Ngô Thị Kim T 02 (hai) năm** tù giam. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04 tháng 12 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Kim T, Lê Huỳnh A (tên gọi khác Hoàng A1), Trương Tuấn K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). **Xử phạt:**

- Bị cáo **Ngô Thị Kim T 06 (sáu) năm** tù giam. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04 tháng 12 năm 2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo **Lê Huỳnh A 05 (năm) năm** tù giam. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04 tháng 12 năm

2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo **Trương Tuấn K 05 (năm) năm tù giam**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04 tháng 12 năm 2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) tổng hợp hình phạt cho cả hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo Ngô Thị Kim T.

Buộc bị cáo **Ngô Thị Kim T** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là **08 (tám) năm** tù giam. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04 tháng 12 năm 2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngô Thị Kim T, Trương Tuấn K và Lê Huỳnh A (Hoàng A1).

5. *Xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

5.1. *Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau*:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì, ký hiệu số 1267/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 gói nylon đựng mẫu vật và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4175 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

+ 08 gói nylon được hàn kín gồm 03 gói kích thước 03cm x 0,7 cm, các gói nylon còn lại kích thước 03cm x 0,9cm; 2,9cm x 0,7cm; 2,6cm x 0,7cm; 2,6cm x 01cm; 2,7cm x 01cm.

+ 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp đậy kích thước 5,7cm x 0,3cm.

+ 01 chai nhựa, nắp màu đỏ, có chữ Sting dài 21,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu xanh dài 22,5cm, lỗ còn lại được gắn một cái nỏ thủy tinh, phần bên trong nắp chai có gắn ống hút màu cam nối liền với nỏ thủy tinh.

+ 01 cân tiểu ly màu đen trắng kích thước 7,5cm x 04cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 14cm.

+ 05 ống thủy tinh trong suốt có cung kích thước 20cm.

+ 01 đầu khò.

+ 01 bình ga mini cũ.

+ 01 đoạn ống hút nhựa, một đầu hàn kín, 01 đầu được cắt xéo, màu sọc trắng xanh, dài 7,3cm.

+ 01 đoạn ống hút nhựa, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt xéo, màu sọc trắng xanh, dài 7,3cm.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 44/QĐ-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang).

5.2. Tịch thu và sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Oppo F11, màu đen tím (đã qua sử dụng) và số tiền 200.000 đối với bị cáo T do số tiền bị cáo T bán ma túy.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 44/QĐ-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang).

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 342/QĐ-CSĐT ngày 27/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H về việc trả lại cho bị cáo Ngô Thị Kim T số tiền 5.297.000 đồng, do số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T.

Trả cho ông Ngô Văn P1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu đỏ đen, biển số 68D1 – 068.18 (đã qua sử dụng) *theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 44/QĐ-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang).*

6. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Thị Kim T, Trương Tuấn K và Lê Huỳnh A (Hoàng A1) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Thị Kim T, Trương Tuấn K, Lê Huỳnh A (Hoàng A1) và ông Ngô Văn P1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Nguyễn Duy B vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Hòn Đất;
An Giang.
- Phòng THADS khu vực 4 – An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Quỳnh